

Bản án số: 81/2017/DS-ST
Ngày: 24-8-2017
V/v tranh chấp nợ hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Trần Văn Hồ.**
- 2. Ông Ngô Trung Giàu.**

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị D, sinh năm 1970. Địa chỉ kp M, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: 1/Chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972.

2/Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ kp B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

-Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng bị đơn ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976. Địa chỉ ấp B, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre, theo văn bản ủy ngày 03 tháng 7 năm 2017.

Bà D có mặt; ông Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị D trình bày:

Nguyên trước đây bà có tham gia chơi nhiều dây hui khác nhau do cô Nguyễn Mỹ H làm chủ hui. Cụ thể như sau:

Dây hui thứ 1: Mệnh giá 5.000.000đồng, khởi khai vào ngày 28/5/2015AL, có 21 hui viện, chơi 01 phần, đã đóng hui sống với số tiền là 60.980.000đồng.

Dây hội thứ 2: Khởi khai ngày 28/9/2015AL, mệnh giá 5.000.000đồng, có 21 hội viên, chơi 01 phần, đóng tổng cộng là 47.100.000đồng.

Đến ngày 25/12/2016AL thì cô H có ký xác nhận cho bà thiếu tiền vốn của bà là 108.080.000đồng. Do cô H tuyên bố vỡ hội nên bà khởi kiện cô H để yêu cầu Tòa án buộc cô Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C cô Hạnh có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà số tiền 108.080.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Bị đơn chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đến ngày 03/7/2017 thì chị Hạnh và anh Chí đã ủy quyền cho ông Nguyễn Bảo Q tham gia tố tụng, sau đó Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh Q đến Tòa án để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh Q cũng không đến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu gì của chị H và anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C là bị đơn Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công bố chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị H và anh C không đến Tòa án, sau đó ngày 03/7/2017 thì chị H và anh đã làm giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Bảo Q tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh Q lần thứ 2 nhưng anh Q vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Hồ Thị D khởi kiện bị đơn chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C. Hiện nay, chị Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972 và anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971, có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại kh B, phường PK, thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà D yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C cùng trách nhiệm liên đới trả số tiền là 108.080.000đồng (*Một trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi nghìn*) đồng, không yêu cầu tính lãi suất, theo giấy xác nhận nợ ngày 28/12/2016AL, yêu cầu của bà D là tranh chấp nợ hội được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

[4] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 28/12/2016AL, chị Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ bà Hồ Thị D số tiền là 108.080.000đồng (*Một trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi nghìn*) đồng, việc góp hội hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hội giữa bà Hồ Thị D và chị Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị D yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C cùng trách nhiệm liên đới trả số tiền là 108.080.000(Một trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi nghìn)đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của đồng bị đơn là ông Nguyễn Bảo Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của nguyên đơn và căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 28/12/2016AL của chị H, có chữ ký tên của chị Nguyễn Mỹ H đã có đủ cơ sở để khẳng định bà Hồ Thị D đã tham gia góp hui do chị Nguyễn Mỹ H làm chủ hui với số tiền đã đóng hui sống là 108.080.000đồng. Việc chị H không thực hiện giao tiền hui cho bà D là đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hui được quy định tại Điều 15 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Do đó, bà Hồ Thị D đã khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C phải thanh toán số tiền hui là 108.080.000(*Một trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi nghìn*) đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Riêng đối với anh Nguyễn Ngọc C và chị Nguyễn Mỹ H có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 51/2002, ngày 19/4/2002 do Ủy ban nhân dân phường pk, thành phố BT cấp thì chị H và anh C là vợ chồng và căn cứ vào biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Ngọc C thì anh C thừa nhận biết việc vợ anh là chị H có làm chủ hui, còn số tiền bao nhiêu thì anh không biết, nay anh cũng đồng ý cùng vợ trả số tiền hui cho các hui viên mà vợ anh còn thiếu lại. Theo quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự do một bên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình hiện hành thì vợ, chồng có nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do vậy, đã có đủ cơ sở để buộc trách nhiệm liên đới đối với anh Nguyễn Ngọc C phải cùng với chị Nguyễn Mỹ H trả lại cho bà Hồ Thị D số tiền hui là 108.080.000(*Một trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi nghìn*)đồng. Do đó, bà Hồ Thị D đã khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C phải thanh toán số tiền hui là 108.080.000(Một trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Diệu đối với chị Nguyễn Mỹ Hạnh và anh Nguyễn Ngọc Chí về việc yêu cầu trả số tiền hui còn nợ lại là 108.080.000(*Một trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi nghìn*) đồng.

[7] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và bà Hồ Thị D không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí là 5% của số tiền 108.080.000đồng $\times 5\% = 5.404.000$ (Năm triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn)đồng.

[8] *Tại phiên tòa sơ thẩm Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm như sau:*

- Về mặt hình thức: Thì thì Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi tuyên án.

- Về mặt nội dung: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị D yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C trả lại số tiền hui là 108.080.000đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của nhà nước, đến ngày 18/7/2017 thì bà D đã làm đơn xin rút lại phần lãi suất chỉ yêu cầu chị H và anh C trả lại số tiền 108.080.000đồng. Căn cứ vào giấy xác nhận nợ ngày 28/12/2016AL và căn cứ vào biên bản lấy lời khai của Tòa án vào ngày 23/3/2017 thì chị H thừa nhận hiện còn nợ chị bà D số tiền 108.080.000đồng. Và căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn và biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với anh C thì có cơ sở buộc trách nhiệm liên đới đối với anh C là phù hợp theo quy định tại Điều 27 và Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị D, buộc chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C cùng trách nhiệm liên đới trả số tiền hui còn nợ là 108.080.000đồng cho bà Hồ Thị D. Ghi nhận việc bà D không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên. Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 471 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị D đối với bị đơn chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C. Buộc chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C cùng trách nhiệm trả lại cho bà Hồ Thị D số tiền là 108.080.000 (*Một trăm lẻ tám triệu không trăm tám mươi nghìn*) đồng. Ghi nhận bà Hồ Thị D không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền trên nếu chưa thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị D đối với bị đơn chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C đối với số tiền lãi suất của số tiền 108.080.000đồng. Nguyên đơn bà Hồ Thị D không phải chịu án phí.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C phải chịu là 5.404.000(Năm triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn)đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Hồ Thị D số tiền là 2.837.000(*Hai triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010892 ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Nguyên đơn bà Hồ Thị D có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Mỹ H và anh Nguyễn Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Thúy- Nguyễn Thị Hiền

Huỳnh Thị Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Công Chiến - Trịnh Ngọc Hồng

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hiền- Lê Minh Thiện

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**